

Số: 03 /2026/VBHN-QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 06 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng
máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi
quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu**

Quyết định số 103/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2026, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 103/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính¹;

¹ Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, gồm:

- a) Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh;
- b) Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung;
- c) Máy móc, thiết bị chuyên dùng;
- d)² Máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số;
- đ)³ Máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số.

2. Các nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15; Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg⁴ và các quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 103/2025/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.”

² Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

³ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

⁴ Cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg” được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo và các văn bản pháp luật khác của các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã được quy định tại Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg⁵ của Thủ tướng Chính phủ để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã được quy định tại Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg⁶ của Thủ tướng Chính phủ để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bổ sung số lượng máy móc, thiết bị hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã được quy định tại Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg⁷ để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

Điều 3a. Phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số quy định tại Mục C Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính

⁵ Cụm từ “Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg” được thay thế bởi cụm từ “Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

⁶ Cụm từ “Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg” được thay thế bởi cụm từ “Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

⁷ Cụm từ “Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg” được thay thế bởi cụm từ “Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị⁸

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định số lượng và mức giá máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng và mức giá máy móc, thiết bị đầu cuối cơ bản phục vụ công việc thường xuyên trên môi trường số đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

3. Việc quyết định số lượng và mức giá máy móc, thiết bị quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng, khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, mức giá phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ về yêu cầu kỹ thuật cơ bản, cấu hình tối thiểu của máy móc, thiết bị.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A Phụ lục kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg⁹

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định điều chỉnh giá máy móc, thiết bị tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chỉnh giá máy móc, thiết bị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

⁸ Điều này được bổ sung bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

⁹ Cụm từ “Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg” được thay thế bởi cụm từ “Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg” theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

Điều 5a. Phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng và mức giá sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác bí mật nhà nước trên môi trường số¹⁰

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ khối lượng, tính chất của công việc chứa bí mật nhà nước quyết định số lượng máy móc, thiết bị trang bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg trang bị cho các chức danh mà theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải thường xuyên xử lý công việc có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với các trường hợp còn lại, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất, mức độ bí mật của công việc theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, nhu cầu sử dụng, cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng máy móc, thiết bị quy định tại Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg cho các chức danh hoặc tại phòng làm việc của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mức giá trong trường hợp chủ trì triển khai xử lý hồ sơ công việc chứa bí mật nhà nước trên môi trường số yêu cầu trang bị máy móc, thiết bị (từ số thứ tự 1 đến số thứ tự 6) có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình mà có mức giá cao hơn mức giá tại Mục A, B Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg và trường hợp trang bị máy móc, thiết bị tại số thứ tự 7, số thứ tự 8 Mục D Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-TTg, phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng đối với đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo

¹⁰ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

a) Trong thời gian Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg: Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, tham mưu, ban hành thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của các đơn vị đảm bảo đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng khác trừ quy định tại khoản 1 Điều này

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh là đơn vị dự toán cấp I quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp xã quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành¹¹

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các quy định sau đây:

a) Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

¹¹ Điều 3 Quyết định số 86/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.”

b) Điều 1 Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX (địa bàn Lai Châu); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Lai Châu, ngày 06 tháng 10 năm 2026

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V, Trung tâm TT-HN tỉnh (để đăng Công báo);
- Sở Tư pháp (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Sở Tài chính (để đăng tải trên Trang TTĐT của Sở Tài chính);
- Lưu: VT, KTN, Quynh.



Nguyễn Sỹ Cảnh